

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **2428/QĐ-TTg**

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về một số cơ chế, chính sách đặc thù
đối với tỉnh Quảng Ninh và Khu kinh tế Vân Đồn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cơ chế, chính sách đặc thù áp dụng đối với tỉnh Quảng Ninh

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh được thành lập Công ty đầu tư tài chính nhà nước để huy động vốn xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng trên cơ sở mô hình Công ty Đầu tư tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh xây dựng Đề án thành lập Công ty đầu tư tài chính nhà nước của Tỉnh, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Việc ứng trước vốn kế hoạch từ nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu, vốn trái phiếu Chính phủ của năm sau thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Nghị quyết của Quốc hội. Trường hợp đặc biệt Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh báo cáo Chính phủ để xem xét, xử lý theo quy định.

3. Phát triển khu công nghiệp Việt Hưng trở thành khu công nghiệp chuyên sâu trên cơ sở mô hình các khu công nghiệp chuyên sâu tại thành phố Hải Phòng và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh xây dựng Đề án, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

4. Tỉnh Quảng Ninh được xem xét hỗ trợ một phần vốn từ nguồn ngân sách trung ương và các nguồn vốn hợp pháp khác trong kế hoạch hàng năm giai đoạn 2015 - 2020 để đầu tư các dự án, công trình trọng điểm sau:

a) Các dự án, công trình hạ tầng: Đường nối thành phố Hạ Long với đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng; đường cao tốc Hạ Long - Vân Đồn - Móng Cái; cảng biển Hải Hà.

b) Các dự án, công trình khoa học và công nghệ, môi trường: Dự án Bảo vệ môi trường Vịnh Hạ Long, Dự án Bảo vệ môi trường Vịnh Bái Tử Long.

5. Ưu tiên vận động và thu hút vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ cho một số dự án đầu tư phát triển kinh tế, xã hội và môi trường tỉnh Quảng Ninh như: Dự án Bảo vệ môi trường thành phố Hạ Long; phát triển các đô thị dọc hành lang Tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng (GMS).

6. Được xem xét hỗ trợ đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP) đối với một số công trình hạ tầng quan trọng của Tỉnh.

Điều 2. Cơ chế, chính sách đặc thù áp dụng đối với Khu kinh tế Vân Đồn

1. Bổ sung khu Kinh tế Vân Đồn vào danh sách các nhóm khu kinh tế ven biển để tập trung đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2013-2015 theo văn bản số 1231/TTg-KTTH ngày 18 tháng 7 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Ngoài các ưu đãi đầu tư theo quy định hiện hành Khu kinh tế Vân Đồn được áp dụng các cơ chế, chính sách sau:

a) Ưu tiên huy động vốn ODA để đầu tư cho một số dự án kết cấu hạ tầng quan trọng trong Khu kinh tế Vân Đồn; được ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa không quá 50% vốn đối ứng cho một dự án ODA của trung ương đầu tư trên địa bàn nhưng địa phương cam kết bố trí vốn đối ứng.

b) Các dự án đầu tư hạ tầng: Sân bay Vân Đồn; hạ tầng công nghệ thông tin Vân Đồn; Bệnh viện quốc tế Vân Đồn; hạ tầng giao thông xuyên đảo được xem xét hỗ trợ một phần từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn trái phiếu Chính phủ, nguồn ODA.

c) Được vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ để thực hiện các dự án cảng du lịch, bến du thuyền thuộc nhiệm vụ của ngân sách địa phương đầu tư. Việc cho vay lại, quản lý và sử dụng nguồn vay lại, hoàn trả vốn vay thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao các Bộ, ngành, cơ quan liên quan, có trách nhiệm hướng dẫn, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh thực hiện các cơ chế, chính sách quy định tại Quyết định này.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách nhà nước hàng năm xem xét, đề xuất việc hỗ trợ theo Quyết định này từ nguồn vốn ngân sách trung ương và các nguồn vốn hợp pháp khác, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

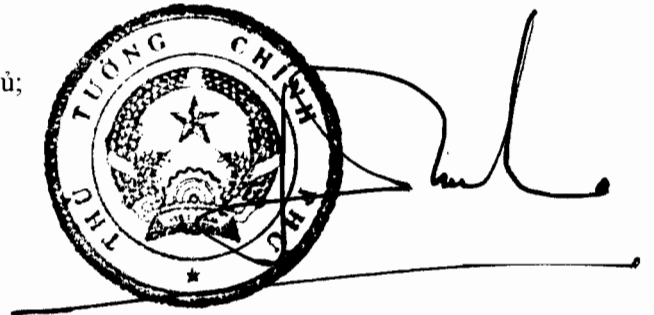
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Ninh;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, V.III (3b). *MS*

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng